TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:48/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 10 - 2023
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;

2. Ông Nguyễn Xuân Thu.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2023/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc *Ly hôn*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tống Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Th D, xã Th1 H1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh Tống H2 Ch, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Th D, xã Th1 H1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh Ch. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2023, bản tự khai ngày 30/6/2023 nguyên đơn chị Tống Thị H trình bày:

Chị và anh Tống H2 Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th1 H1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 22/12/1998. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc bình thường cho đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên gây gỗ cải nhau mất tình cảm, ảnh hưởng đến con cái. Nguyên nhân là do anh Chương không chịu làm ăn, thường xuyên chơi bài, uống rượu say và chửi bới đánh chị vô cớ. Chị vì con đã cố gắng chịu đựng, chính quyền địa phương và gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Vì vậy chị và anh Ch đã sống ly thân nhau từ năm

2011 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tống H2 Ch.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Tống Thị Kh L, sinh ngày 31/10/1999 và cháu Tống ThL, sinh ngày 29/12/2001. Hiện nay các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 11/9/2023 anh Tống H2 Ch trình bày: Anh và chị Tống Thị H kết hôn với nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn ngày 22/12/1998 tại UBND xã Th1 H1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được hơn 10 năm, từ năm 2011 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cải nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên đi làm xa nhau, nên tình cảm nhạt dần, bản thân anh có uống rượu nên vợ chồng thường xuyên cải nhau. Anh và chị H sống ly thân nhau từ năm 2011 đến nay, việc chị H làm đơn ly hôn anh biết và nhận được văn bản của Tòa án. Quan điểm về việc ly hôn anh Ch cho rằng anh đã cố gắng níu kéo tình cảm, nhưng chị H không quay về nên anh Ch đồng ý ly hôn. Về con chung anh Ch trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Tống Thị Kh L, sinh ngày 31/10/1999 và cháu Tống ThL, sinh ngày 29/12/2001. Hiện nay các cháu đã có gia đình riêng, anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và công nợ anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho anh Tống H2 Ch, nhưng anh Ch không đến Tòa án. Vì vậy Tòa án không tiến hành tổ chức phiên hòa giải giữa chị H và anh Ch được, thuộc trường hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo khoản 1 điều 207 Bộ luật TTDS.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Hải, anh Ch. Chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Tống H2 Ch, về con chung hai cháu là cháu Tống Thị Kh L, sinh ngày 31/10/1999 và cháu Tống ThL, sinh ngày 29/12/2001 đã trưởng thành chị H không yêu Tòa án giải quyết. Về tài sản và công nợ chị H không yêu cầu giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về hôn nhân: đề nghị xử cho chị Tống Thị H được ly hôn anh Tống H2 Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Chị Tống Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Tống H2 Ch, anh Chương có hộ khẩu và nơi cứ trú tại Thôn Th D, xã Th1 H1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Tống Thị H và anh Tống H2 Ch đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ch đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào điển b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh Ch.

[2]. Về hôn nhân: Chị Tống Thị H và anh Tống H2 Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th1 H1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 22/12/1998 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng đi làm thường xuyên xa nhau, tình cảm vợ chồng nhạt dần, mặt khác anh Ch uống rượu nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị H và anh Ch sống ly thân nhau từ năm 2011 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Hải đều đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tống H2 Ch. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Hải được ly hôn anh Chương là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Hải và anh Chương đều khai nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Tống Thị Kh L, sinh ngày 31/10/1999 và cháu Tống ThL, sinh ngày 29/12/2001; Chị Hải xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu Tống Thị Kh L, sinh ngày 31/10/1999 và cháu Tống ThL, sinh ngày 29/12/2001 đều có ghi họ tên mẹ là chị Tống Thị H, họ tên bố là anh Tống H2 Ch, như vậy đủ cơ sở khẳng định cháu Tống thị Kh L và cháu Tống ThL là con chung của chị Hải, anh Chương. Tuy nhiên hiện nay các cháu đã trưởng thành chị Hải, anh Chương không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị Hải không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Hải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 227; điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Tống Thị H ly hôn anh Tống H2 Ch.

2. Về án phí: Chị Tống Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000558 ngày 29/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. (Chị Hải đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H, anh Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- UBND xã Th1 H1;
- Chi cục thi hành án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Thiệu Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Thi hành án dân sự (để thi hành);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Đạt